TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2022/HS-ST
Ngày: 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường B – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Kiều T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2000, tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Con ông Trần Văn P, sinh năm: 1970 (còn sống) và bà Trịnh Thị Ngọc D, sinh năm: 1975 (còn sống).

Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 anh, em và chưa có chồng.

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017, hiện bị cáo đang mang thai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Phạm Thế Đ**, sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Âu Văn T**, sinh năm: 1975. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

* *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm: 2002. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Tống Bửu T**, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 28/9/2021, tại tổ 4, ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Công an xã H phát hiện bắt quả tang Trần Thị Kiều T, sinh năm 2000, trú tại thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay T 01 (một) túi nilon hàn kín chứa chất bột màu hồng (nghi là ma tuý). Công an xã H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Kiều T, thu giữ tang vật gồm 01 (một) túi nilong chứa chất bột nghi là ma túy, 01 (một) xe mô tô biển số 60B7 - 437.18, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng đã qua sử dụng, 01 (một) cân điện tử. (bút lục số 01 - 11)

Quá trình điều tra xác định:

Từ tháng 6/2021, Trần Thị Kiều T sinh sống như vợ chồng với đối tượng Nguyễn Bá Nguyên T, sinh năm 1982, trú tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 15/7/2021, Nguyên T và T ký hợp đồng thuê nhà nguyên căn tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai để sinh sống. Khoảng 17 giờ 00, ngày 28/9/2021, Nguyễn Bá Nguyên T cùng với một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) về nhà, cả hai ra căn phòng phía sau nhà, T nhìn thấy trên bàn của Nguyên T và bạn ngồi có 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng (T biết là ma tuý dạng "thuốc lắc"), đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Nguyên T cùng với bạn rời khỏi nhà. Vào lúc 22 giờ 10 phút cùng ngày, Công an huyện Thống Nhất vào kiểm tra hành chính, trong lúc kiểm tra Trần Thị Kiều T đi ra căn phòng sau nhà thì thấy túi nilon chứa chất bột màu hồng vẫn nằm trên bàn; do lo sợ Công an phát hiện nên T đã nhặt túi nilon trên để tiêu huỷ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. (bút lục số 28 – 42; 77 - 95)

Kết luận giám định số 1943/KLGĐ-PC09 ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất bột màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,2760 gam, loại: Ketamine và Diazepam. (bút lục số 25)

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: có khối lượng: 3,2760 gam, loại: Ketamine và Diazepam. (bút lục số 26)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng của Trần Thị Kiều T không liên quan đến nội dung vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. (bút lục số 106 – 108)

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B7- 437.18 của ông Âu Văn T, sinh năm: 1975, trú tại ấp S, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; ông T cho Nguyễn Bá Nguyên T mượn trước đó, ông T không biết anh T sử dụng xe mô tô vào mục đích gì, xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. (bút lục số 100 – 102; 107; 109)

- 01 (một) cân điện tử màu bạc, loại dùng để cân thức ăn, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. (bút lục số 107- 108)

Tại cáo trạng số: 06/CT.VKS-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng i khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

* *Vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) túi nilon chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: có khối lượng: 3,2760 gam, loại: Ketamine và Diazepam. (bút lục số 26) đề nghị tòa án tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng của Trần Thị Kiều T không liên quan đến nội dung vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. (bút lục số 106 – 108)

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B7- 437.18 của ông Âu Văn T, sinh năm: 1975, trú tại ấp S, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; ông T cho Nguyễn Bá Nguyên T mượn trước đó, ông T không biết anh T sử dụng xe mô tô vào mục đích gì, xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. (bút lục số 100 – 102; 107; 109)

- 01 (một) cân điện tử màu bạc, loại dùng để cân thức ăn, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. (bút lục số 107- 108)

Đối với đối tượng Nguyễn Bá Nguyên T và bạn của anh T, chị T khai nguồn gốc số ma túy trên là do anh T và bạn anh T mang về nhà. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau. (bút lục số 103)

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Kiều T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 28/9/2021, tại tổ B, ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Thị Kiều T tàng trữ trái phép 3,2760 gam ma túy, loại Ketamine và Diazepam thì bị Công an xã H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Kiều T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

Bị cáo bị viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong cộng đồng và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc. Nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp

dụng hình phạt thật nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

- Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai, bị cáo hiện không có chồng và đang nuôi con nhỏ sinh năm 2017 nên áp dụng các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, học tập lao động cải tạo trở thành con người tốt có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 2,9041 gam ma túy, loại Ketamine và Diazepam còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì kí hiệu số 1943/KLGĐ-PC09.

- Các vật chứng khác cơ quan cảnh sát điều tra xử lý đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Nguyễn Bá Nguyên T và bạn của anh T, chị T khai nguồn gốc số ma túy trên là do anh T và bạn T mang về nhà. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau. (bút lục số 103)

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kiều T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều T **02 (Hai)** năm tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 2,9041 gam, loại: Ketamine và Diazepam được niêm phong trong phong bì kí hiệu số 1943/KLGĐ-PC09 ngày 05/10/2021 mang tên Trần Thị Kiều T. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thống Nhất)*

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CC.THADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.